

Bản án số: 64/2022/DS-PT

Ngày 06 tháng 4 năm 2022

*V/v tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu
cầu hủy Quyết định hành chính liên quan
đến việc thu hồi đất, phê duyệt phương án
bồi thường.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;
Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lý - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 217/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 07 năm 2020 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Quyết định hành chính liên quan đến việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2377/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 7, xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Thôn Đồng S, xã Kim L1, huyện Iapa, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1949; Địa chỉ: xóm 7, xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Cụ Trần Thị Ch1 (đã chết), đại diện là ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1954; có mặt.

2.2. Ông Đinh Công Ch (Đinh Văn Ch), sinh năm 1958; có mặt.

2.3. Ông Đinh Văn X, sinh năm 1960; vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền là bà Đinh Thị L2, sinh năm 1962; có mặt.

2.4. Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1936; vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền là chị Đinh Thị Y; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.5. Ông Đinh Chí V, sinh năm 1961; vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền là bà Đinh Thị Th1, sinh năm 1962; có mặt.

2.6. Bà Phạm Thị Th2 (Phạm Thị Hồng Th2), sinh năm 1961; vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền là anh Đinh Văn L3, sinh năm 1982; có mặt.

Các bị đơn đều cùng địa chỉ: Xóm 7, xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện Kim B, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng S1 - Chủ tịch UBND huyện Kim B. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H1 - Phó Chủ tịch UBND huyện Kim B; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành Gi - Phó Chủ tịch UBND xã Khả Ph; vắng mặt.

3.3. Bà Lê Thị H2, sinh năm 1973 (bà H2 ủy quyền cho bà Lê Thị H3, sinh năm 1949); đều cùng địa chỉ: Xóm 7, xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3.4. Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1954; bà Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1956; bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1958; bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; ông Nguyễn Phi H4, sinh năm 1965; ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1966; ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971; ông Nguyễn Văn H5, sinh năm 1973 và ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1975 (tất cả đều ủy quyền cho ông M). Đều cùng địa chỉ: Xóm 7, xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3.5. Bà Phạm Thị Th4 (đã chết); chị Đinh Thị T3, sinh năm 1981; anh Đinh Văn T2, sinh năm 1984 (chị T3, anh T2 ủy quyền cho ông Đinh Văn H4, sinh năm 1969). Đều cùng địa chỉ: Xóm 7, xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3.6. Bà Đinh Thị L2, sinh năm 1962 và anh Đinh Văn Q, sinh năm 1985 (anh Q ủy quyền cho bà L2). Đều cùng địa chỉ: Xóm 7, xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3.7. Ông Đinh Văn X, sinh năm 1927; chị Đinh Thị Mai Ch2, sinh năm 1978 và anh Đinh Văn B1, sinh năm 1975 (đã chết) (ông X và chị Ch2 ủy quyền cho

bà Đinh Thị Th, sinh năm 1939). Đều cùng địa chỉ: Xóm 7, xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3.8. Bà Đinh Thị Th1, sinh năm 1962; chị Đinh Thị Ngọc A, sinh năm 1983; anh Đinh Hải A1, sinh năm 1986 và anh Đinh Hải A2, sinh năm 1989. (đều ủy quyền cho bà Đinh Thị Th1, sinh năm 1962). Đều cùng địa chỉ: Xóm 7, xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3.9. Ông Đinh Văn Th5, sinh năm 1958 (đã chết); anh Đinh Văn L3, sinh năm 1982 và anh Đinh Văn Q1, sinh năm 1987 (anh Q1 ủy quyền cho anh L3). Đều cùng địa chỉ: Xóm 7, xã Khả Ph, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2019 của ông Nguyễn Văn L, ý kiến của đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là bà Lê Thị Hà, trình bày:

Năm 1991, theo chủ trương của Nhà nước giao đất nông nghiệp 115 cho mỗi gia đình theo nhân khẩu để chia lại ruộng tại địa phương, trong đó có 06 hộ gia đình và năm 1994 nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 06 hộ gia đình gồm: gia đình cụ Trần Thị Ch1, ông Đinh Công Ch, ông Đinh Văn X, bà Đinh Thị Th, ông Đinh Chí V, bà Phạm Thị Hồng Th2 tại thửa số 28, 29, 12, 21, tờ bản đồ số 7 bản đồ địa chính xã Khả Ph. Năm 1997, Đảng ủy - UBND xã Khả Ph đã họp và thực hiện Nghị quyết chung của xã về quy hoạch vùng đất Đồng Sơn làm kinh tế V.A.C cho các hộ, cá nhân đăng ký với xã. Các hộ gia đình có tên nêu trên đã nhất trí, chấp hành theo nghị quyết của chính quyền địa phương đã đề ra. UBND xã Khả Ph tổ chức ký hợp đồng kinh tế giao thầu đất làm trang trại với hộ gia đình có nhu cầu làm trang trại.

Ngày 15/4/1997, UBND xã Khả Ph lập Hợp đồng kinh tế giao thầu đất làm trang trại - mô hình (VAC) cho hộ ông Nguyễn Văn L với diện tích là 7.776m² (hai mẫu một sào sáu) tại xứ đồng Đồng Sơn, thuộc tờ bản đồ số 7, thửa số 9 lập năm 1990, thời hạn thực hiện hợp đồng là 20 năm, nghĩa vụ giao nộp sản phẩm khoán thầu hàng năm tính bằng thóc, thời hạn giao nộp sản phẩm vụ chiêm từ ngày 01 đến ngày 10 tháng 6, vụ mùa từ ngày 01/10 đến ngày 20/10 hàng năm. Quyền chuyển nhượng hợp đồng phải có sự xác nhận của UBND xã, quy định các bước thanh lý hợp đồng.

Ngày 29/8/2017, UBND huyện Kim B ban hành các Quyết định số 5316, 5446, 5310, 5309, 5312, 5447/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của các hộ cụ Trần Thị Ch1 (đại diện là ông Nguyễn Đức M), hộ ông Đinh Công Ch (Đinh Văn Ch), hộ ông Đinh Văn X, hộ bà Đinh Thị Th, hộ ông Đinh Chí V, hộ bà Phạm Thị Th2 (Phạm Thị Hồng Th2), các hộ ảnh hưởng bởi dự án Hạng mục san lấp khu trung tâm đón tiếp nghỉ dưỡng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng, kỹ thuật khu du lịch Tam Chúc, tỉnh Hà Nam tại địa phận xã Khả Ph.

Ngày 29/8/2017, UBND huyện Kim B ban hành Quyết định số 5537/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ đất đai và các chính sách hỗ trợ của các hộ ảnh hưởng bởi hạng mục: san lấp khu trung tâm đón tiếp, nghỉ dưỡng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu du lịch Tam Chúc Hà Nam (bổ sung phương án đất lần 2-332 hộ có đất 115, 990) tại xã Khả Ph, huyện Kim B. Trong đó có 06 hộ dân đã được phê duyệt phương án, cụ thể như sau:

1. Thu hồi của hộ cụ Trần Thị Ch1 (đại diện là ông Nguyễn Đức M) diện tích 726m² đất, giá trị bồi thường đất chính sách hỗ trợ là 119.790.000đ;

2. Thu hồi của hộ ông Đinh Công Ch (Đinh Văn Ch) diện tích 720m² đất, giá trị bồi thường đất chính sách hỗ trợ là 118.800.000đ;

3. Thu hồi của hộ ông Đinh Văn X diện tích 182m² đất, giá trị bồi thường đất chính sách hỗ trợ là 30.030.000đ;

4. Thu hồi đất hộ bà Đinh Thị Th diện tích 546m² đất, giá trị bồi thường đất chính sách hỗ trợ là 90.090.000đ;

5. Thu hồi của hộ ông Đinh Chí V (Đinh Hải V) diện tích 910m² đất, giá trị bồi thường đất chính sách hỗ trợ là 150.150.000đ;

6. Thu hồi của hộ bà Phạm Thị Th2 (Phạm Thị Hồng Th2) diện tích 540m² đất, giá trị bồi thường đất chính sách hỗ trợ là 89.100.000đ.

Tổng diện tích có tranh chấp về quyền sử dụng đất nông nghiệp giữa ông Nguyễn Văn L với 06 hộ gia đình ông, bà có tên nêu trên là 3.624m², giá trị tiền đền bù tranh chấp là 597.960.000đ.

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn L (đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị Hà) cho rằng: Diện tích đất lúa 3.624m² gia đình ông L đã trực tiếp quản lý, sử dụng liên tục, đúng mục đích, khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án gia đình ông L là người trực tiếp bị ảnh hưởng bởi quyết định thu hồi đất chứ không phải 06 hộ dân, 06 hộ dân này đã tự nguyện trả đất, từ bỏ quyền sở hữu của mình liên tục trong hơn 20 năm, họ đã không còn quản lý, sử dụng, canh tác, cấy trồng. Ông L nhất trí với chủ trương của Nhà nước về việc thu hồi đất để phát triển du lịch địa phương. Nhưng UBND huyện Kim B đã ban hành các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ đối với 06 hộ dân là không đúng đối tượng là chủ sử dụng đất, đã ảnh hưởng trực tiếp tới quyền lợi của ông L. UBND huyện Kim B không lập phương án bồi thường tiền đất, hỗ trợ cho gia đình ông L là người sử dụng đất ổn định không có tranh chấp là trái quy định của pháp luật.

Nay ông Nguyễn Văn L (đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị H) yêu cầu: Công nhận quyền sử dụng đất với diện tích: 3.624m² và được nhận tiền bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất là 508.860.000 đồng; Huỷ các quyết định thu hồi

đất và phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND huyện Kim B đối với 06 hộ có tên nêu trên vì họ không phải là người sử dụng đất. Đề nghị buộc UBND huyện Kim B ban hành quyết định thu hồi đất và phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông L đối với diện tích đất bị thu hồi trong trang trại của gia đình ông.

*** Các bị đơn ông Nguyễn Đức M, ông Đinh Văn H4 (đại diện theo ủy quyền cho Đình Công Ch), bà Đình Thị L2 (đại diện theo ủy quyền cho ông Đình Văn X), bà Đình Thị Th, bà Đình Thị Th1 (đại diện theo ủy quyền cho ông Đình Chí V), ông Đình Văn L3 (đại diện theo ủy quyền cho bà Phạm Thị Th2) đều không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L. Các hộ này đều cho rằng:** gia đình họ là người có tiêu chuẩn đất nông nghiệp được nhà nước giao theo khẩu nông nghiệp, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa bị cơ quan nhà nước ra quyết định thu hồi đất. Năm 1998 Đảng ủy - UBND xã Khả Ph đã họp và thực hiện Nghị quyết chung của xã về quy hoạch vùng đất Đồng Sơn làm kinh tế VAC cho các hộ cá nhân đăng ký với xã. Chi bộ xóm 7 đã họp các xã viên và vận động thực hiện theo Nghị quyết của xã, do diện tích đất ruộng khu vực Đồng Sơn là vùng ruộng trũng, canh tác kém hiệu quả nên các hộ không canh tác đã để cho UBND xã ký hợp đồng kinh tế với các hộ có nhu cầu làm trang trại VAC. Trong quá trình dồn đổi đất nông nghiệp thì tiêu chuẩn đất nông nghiệp của các hộ vẫn nằm trong trang trại của ông Nguyễn Văn L. Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu du lịch Tam chúc và đền bù cho họ là đúng quy định của pháp luật. Ngày 09/5/2017 hộ bà Đình Thị L2 có văn bản thỏa thuận chuyển đổi 182m² đất ở xứ đồng Đồng Sơn cho hộ ông L sử dụng để làm trang trại đa canh, hộ bà Đình Thị Th có văn bản thỏa thuận tặng, cho ông L 546m² đất nông nghiệp, ngày 08/5/2017 hộ ông Đình Chí V (Đình Hải V) có văn bản thỏa thuận tặng cho hộ ông L 900m² đất nông nghiệp để làm trang trại đa canh. Đến ngày 02/6/2020 và tại phiên tòa hộ bà L2, bà Th và ông V đều khẳng định không có cho, tặng, chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp cho hộ ông L. Ngày 12/12/1996 hộ bà Phạm Thị Th2 có làm đơn trả ruộng ra có xóm trưởng ký và cùng hộ ông Đình Văn Ch ký vào danh sách trả ruộng. Nay tất cả các hộ (06 hộ) gia đình đều không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Tại văn bản ý kiến đại diện UBND xã Khả Ph trình bày: Ngày 15/4/1997 Ủy ban nhân dân xã Khả Ph ký hợp đồng kinh tế giao đất làm trang trại nhỏ sản xuất mô hình VAC cho ông Nguyễn Văn L với tổng diện tích 7.776m² trong đó có diện tích đất 3.624m² đất nông nghiệp của 06 hộ dân có tên nêu trên. Các hộ sử dụng ổn định, đúng mục đích, được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có văn bản trả ra diện tích đất nông nghiệp cho UBND xã, diện tích tiêu chuẩn đất nông nghiệp ở xứ đồng Đồng Sơn của 06 hộ chưa chia cho ai, kể cả chủ Hợp đồng thầu khoán làm trang trại theo mô hình VAC. Năm 2001,

năm 2013 thực hiện chủ trương dồn đổi ruộng đất, theo phương án dồn đổi ruộng đất nông nghiệp của xã Khả Ph đối với diện tích ruộng giao chia 115, 990 UBND xã đã giao cho các hộ sử dụng theo mô hình sản xuất đa canh trên vùng đất trũng (mô hình VAC, trong đó có khu vực Đồng Sơn) vẫn giữ ổn định, không tham gia dồn đổi, diện tích đất của 06 hộ nằm trong trang trại ông L và được Nhà nước phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và ra Quyết định thu hồi đất là đúng quy định pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L, UBND xã Khả Ph đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện UBND huyện Kim B có ý kiến trình bày tại văn bản như sau: Căn cứ văn bản số 658/TTg-KTN ngày 11/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc, tỉnh Hà Nam; Căn cứ văn bản số 504/UBND-GTXD ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh Hà Nam về việc thu hồi đất giải phóng mặt bằng để xây dựng Khu đón tiếp thuộc dự án Khu du lịch Tam Chúc huyện Kim B; Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định chi tiết về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 30/06/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam từ ngày 01 /07/2017 đến ngày 31/12/2017; Văn bản số 472/STN&MT-GD ngày 11/5/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về đối tượng hỗ trợ ổn định đời sống, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp.

Căn cứ hồ sơ địa chính của xã và các hồ sơ liên quan đang lưu trữ (hồ sơ địa chính năm 1994; năm 2001, như sổ mục kê, sổ địa chính và sổ quản lý đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận năm 1994, giấy chứng nhận của các hộ đã cấp năm

1994; 2001, các hợp đồng thầu khoán và hợp đồng kinh tế của chủ trang trại; đề án chuyển dịch năm 2001; các giấy tờ khác có liên quan đến việc nhận chuyển quyền; Bản đồ địa chính năm 1994, 2002 và trích đo hiện trạng thửa đất thu hồi. Việc xác định phân loại đất được thực hiện theo phương pháp như sau:

Sử dụng hồ sơ địa chính năm 1994 và 2001. Những hộ có đất tiêu chuẩn theo Quyết định 115/ 990 trong trang trại không tham gia dồn đổi năm 2001 thì lấy diện tích tiêu chuẩn theo hồ sơ địa chính năm 1994 để xác định diện tích thu hồi.

Những hộ có đất tiêu chuẩn theo Quyết định 115/ 990 trong trang trại có tham gia dồn đổi năm 2001 thì lấy theo, hồ sơ địa chính năm 2001 để xác định diện tích thu hồi. Trong quá trình chuyển quyền (mua bán, chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, trả ra cho UBND xã...) của các hộ có đất tiêu chuẩn 11, 990 không đảm bảo theo quy định của pháp luật do vậy việc phân loại đất theo quyết định 115, 990 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không phải xác định cho chủ trang trại đang sử dụng đất.

Theo hợp đồng giao đất làm trang trại và đề án đã được duyệt năm 2001, trang trại hộ ông Nguyễn Văn L có tổng diện tích 7.776m² đất tại xứ đồng Đồng Sơn, trong đó đất 115 là 2.484m², đất khoán thầu 5.292m². Hiện trạng sử dụng diện tích 7.726m². Căn cứ Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án của UBND huyện, trong số 13 hộ đất tiêu chuẩn nằm trong trang trại ông Nguyễn Văn L đã có 7 hộ tự thống nhất được với nhau còn lại 06 hộ với tổng diện tích đất 3.624m², kinh phí bồi thường hỗ trợ là 597.960.000đ chưa thống nhất đang có tranh chấp. Đối với 06 hộ dân có tên nêu trên là chủ sử dụng đất nông nghiệp được nhà nước giao đất theo khẩu nông nghiệp, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa bị cơ quan nhà nước ra quyết định thu hồi đất. Ông L là người sử dụng đất theo Hợp đồng khoán thầu, không phải là người được giao đất nông nghiệp theo Quyết định 115 và 990 nêu trên nên việc UBND huyện Kim B ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với các hộ nằm trong trang trại của hộ ông L là đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L là không có cơ sở pháp lý, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã căn cứ Điều 26, 34, 39, 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 74, 75, 83, 84 Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.

- Không công nhận ông Nguyễn Văn L được quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp 3.624m² và được nhận tiền bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất là 597.960.000đ.

- Không chấp nhận yêu cầu huỷ các quyết định thu hồi đất: Quyết định số 5316, 5446, 5310, 5309, 5312, 5447/QĐ-UBND và Quyết định số 5537/QĐ-UBND cùng ngày 29/8/2017 của UBND huyện Kim B ban hành về việc thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với 06 hộ gia đình: hộ cụ Trần Thị Ch1 (đại diện là ông Nguyễn Đức M), hộ ông Đinh Công Ch (Đinh Văn Ch), hộ ông Đinh Văn X, hộ bà Đinh Thị Th, hộ ông Đinh Chí V (Đinh Hải V), hộ bà Phạm Thị Th2 (Phạm Thị Hồng Th2) tại thửa số 28, 29, 12, 21, tờ bản đồ số 7 bản đồ địa chính xã Khả Ph.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/6/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện trong hồ sơ vụ án, áp dụng pháp luật không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Lê Thị Hà là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các bị đơn vẫn giữ nguyên những lời khai như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên lời trình bày tại cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Văn L là người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, các hộ dân đã không còn sử dụng đất hàng chục năm, hộ ông Đinh Văn Ch và hộ bà Phạm Thị Th2 đã ký vào danh sách trả ruộng cho Nhà nước, hộ bà Đinh Thị Th và Đinh Hải V đã có văn bản thỏa thuận tặng cho ông L, hộ bà Đinh Thị L2 có văn bản thỏa thuận chuyển đổi quyền sử dụng đất cho ông L. Căn cứ vào Bộ luật Dân sự năm 2015 ông L đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đủ điều kiện được bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 257, 690, 698 Bộ luật dân sự 1995; Điều 14 Luật đất đai 1987; Điều 26 Luật đất đai 1993; Điều 38, 50 Luật đất đai 2003; Điều 75, 84, 100, 101, 210 Luật đất đai năm 2013 và khoản 5 Điều 20 Nghị định 43; khoản 5 Điều 4 Nghị định 01/2017 về sửa

đổi một số Nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận quyền sử dụng đất với diện tích: 3.624m² và được nhận tiền bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất là 508.860.000 đồng; Huỷ các quyết định thu hồi đất và phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND huyện Kim B mà đối tượng bị thu hồi đất không phải là nguyên đơn. Đề nghị buộc UBND huyện Kim B ban hành quyết định thu hồi đất và phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ cho nguyên đơn đối với diện tích bị thu hồi 3.624m².

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm; Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ trong hồ vụ án, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn L khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất nông nghiệp và yêu cầu huỷ Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với 06 hộ dân: hộ cụ Trần Thị Ch1, hộ ông Đinh Công Ch (Đinh Văn Ch), hộ ông Đinh Văn X, hộ bà Đinh Thị Th, hộ ông Đinh Chí V (Đinh Hải V) và hộ bà Phạm Thị Th2 (Phạm Thị Hồng Th2). Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26; Điều 34; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L gửi trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên các đương sự này đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét các mốc thời gian xác lập quyền và nghĩa vụ của các đương sự, thấy:

[2.1] Ngày 15 tháng 4 năm 1997, UBND xã Khả Ph ký hợp đồng kinh tế giao đất làm trang trại mô hình VAC cho ông Nguyễn Văn L với tổng diện tích 7.776m² trong đó có phần diện tích 3.624m² có nguồn gốc của 06 hộ, cụ thể: Hộ cụ Trần Thị Ch1 được nhà nước giao chia đất nông nghiệp diện tích 726m² tại khu xứ đồng Đồng Sơn, thửa số 28, tờ bản đồ số 7 (Bản đồ địa chính xã Khả Ph lập năm 1994). Hộ ông Đinh Công Ch (Đinh Văn Ch) được nhà nước giao chia đất nông nghiệp diện tích 720m² tại khu xứ đồng Đồng Sơn, thửa số 29, tờ bản đồ số 7 (Bản đồ địa chính xã Khả Ph lập năm 1994). Hộ ông Đinh Văn X được nhà nước giao chia đất nông nghiệp diện tích 182m² tại khu xứ đồng Đồng Sơn, thửa số 12, tờ bản đồ số 7 (Bản đồ địa chính xã Khả Ph lập năm 1994). Hộ bà Đinh Thị Th được nhà nước giao chia đất nông nghiệp diện tích 546m² tại khu xứ đồng Đồng Sơn, thửa số 12, tờ bản đồ số 7 (Bản đồ địa chính xã Khả Ph lập năm 1994). Hộ ông Đinh Hải V (Đinh Chí V) được nhà nước giao chia đất nông nghiệp diện tích 910m² tại khu xứ đồng Đồng Sơn, thửa số 12, tờ bản đồ số 7 (Bản đồ địa chính xã Khả Ph lập năm 1994). Hộ bà Phạm Thị Th2 (Phạm Thị Hồng Th2) được nhà nước giao chia đất nông nghiệp diện tích 540m² tại khu xứ đồng Đồng Sơn, thửa số 21, tờ bản đồ số 7 (Bản đồ địa chính xã Khả Ph lập năm 1994).

[2.2] Thời hạn ký hợp đồng sử dụng đất giữa ông L và Ủy ban nhân dân xã Khả Ph là 20 năm, kể từ ngày 01/1/1997 đến hết ngày 30/12/2016, năng suất khoán thầu nộp theo từng năm. Sau khi được giao đất làm trang trại ông Nguyễn Văn L sử dụng ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đến năm 2017 Nhà nước thu hồi đất để thực hiện giải phóng mặt bằng phục vụ dự án xây dựng khu du lịch Tam Chúc, tỉnh Hà Nam, địa phận xã Khả Ph. UBND huyện Kim B ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với 06 hộ dân có tên nêu trên. Nay ông Nguyễn Văn L đề nghị được công nhận quyền sử dụng 3.624m² và được nhận tiền bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất là 508.860.000đ, ông L cho rằng UBND huyện Kim B thu hồi đất để làm dự án khu du lịch Tam Chúc tại xã Khả Ph nhưng không ra quyết định thu hồi đất, không lập phương án bồi thường tiền đất, hỗ trợ cho gia đình ông L là người đang sử dụng đất mà ra quyết định thu hồi đất và hỗ trợ bồi thường đối với 06 hộ dân trong trang trại của gia đình ông là không đúng như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm khi cho rằng 06 hộ gia đình là người được Nhà nước giao đất theo khẩu nông nghiệp tại tờ bản đồ số 7, bản đồ địa chính xã Khả Ph vị trí ông L làm trang trại. 06 hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp năm 1994 nên là chủ sử dụng đất theo quy định tại Điều 166 Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, UBND huyện Kim B thu hồi đất của 06 hộ dân và bồi thường, hỗ trợ là đúng theo quy định tại Điều 83, 84 Luật Đất đai năm 2013. Điều 83 Luật Đất đai; khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Như

vậy, việc hỗ trợ thu hồi đất phát sinh trên cơ sở phải là người sử dụng đất bị Nhà nước thu hồi. Cơ quan Nhà nước chưa có văn bản thu hồi đất của 06 hộ gia đình có tên nêu trên nên quyền sử dụng đất vẫn thuộc về 06 hộ có tiêu chuẩn đất nông nghiệp. Mặt khác trong phương án dồn đổi đất nông nghiệp tiêu chuẩn đất nông nghiệp của 06 hộ gia đình nêu trên vẫn nằm trong trang trại của ông L như ý kiến của UBND xã Khả Ph và UBND huyện Kim B. Trong vụ án này ông Nguyễn Văn L là chủ thực hiện Hợp đồng thuê khoán theo quy định tại Điều 484 Bộ luật dân sự năm 2015; ông L không phải là chủ sử dụng đất nông nghiệp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông L không phải là người sử dụng đất nông nghiệp nên không phải là chủ thể bị thu hồi đất, vì vậy không được bồi thường về đất, không được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp.

[4] Mặt khác, theo tài liệu Ủy ban nhân dân huyện Kim B cung cấp thì trong 06 hộ dân tranh chấp với hộ ông L thì có hộ ông Đinh Văn Ch và hộ bà Phạm Thị Th2 có ký vào danh sách trả ruộng, bà Th2 có làm đơn trả lại diện tích đất nông nghiệp cho UBND xã Khả Ph nhưng UBND xã Khả Ph đã không đề nghị UBND huyện Kim B ra quyết định thu hồi đối với diện tích đất đã trả. Năm 2017 hộ bà Đinh Thị L2 có văn bản thỏa thuận chuyển đổi quyền sử dụng đất diện tích 182m² ở xứ đồng Đồng Sơn cho ông L, hộ bà Đinh Thị Th ký vào văn bản thỏa thuận tặng cho hộ ông L quyền sử dụng số diện tích đất nông nghiệp 546m² và hộ ông Đinh Hải V có ký vào văn bản thỏa thuận tặng cho hộ ông L quyền sử dụng số diện tích đất nông nghiệp 900m² nhưng tại văn bản ngày 02/6/2020 và tại phiên tòa các hộ bà L2, ông V, bà Th đều cho rằng không có việc chuyển đổi, tặng cho diện tích đất nông nghiệp cho hộ ông L. Đồng thời căn cứ Luật đất đai và Bộ luật dân sự không cho phép hộ gia đình, cá nhân được quyền tặng cho đất nông nghiệp trồng lúa và văn bản chuyển đổi, cho tặng được ký sau khi Nhà nước có chủ trương đầu tư xây dựng khu du lịch Tam Chúc tại tỉnh Hà Nam, như vậy quyền sử dụng đất của các hộ cụ Ch1, ông Ch, bà Th2, bà Th, ông X và ông V tại khu vực Đồng Sơn vẫn thuộc về các hộ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Nhà nước cấp. Quá trình sử dụng đất làm trang trại nhưng ông L cũng không đề nghị kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan Nhà nước, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn bà Hà cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh có việc chuyển nhượng, tặng cho hay chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp. Do vậy khi lên phương án bồi thường và ra quyết định thu hồi thì đối tượng vẫn là các hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND huyện Kim B ra quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 06 hộ gia đình ông, bà có tên nêu trên là đúng quy định của pháp luật. Ông L đã nhận tiền bồi thường vật kiến trúc hoa màu trên đất. Phần bồi thường về đất, chính sách hỗ trợ đang có tranh chấp nên số tiền bồi thường được lưu giữ tại kho bạc. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, xác định tổng số tiền bồi thường về đất, chính sách hỗ trợ đối với 06 hộ dân là 597.960.000đ, chứ không phải số tiền 508.860.000đ như nguyên đơn

trình bày. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc: Công nhận quyền sử dụng đất với diện tích 3.624m² đất và được nhận tiền bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất là 508.860.000đ. Huỷ các quyết định thu hồi đất và phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND huyện Kim B đối với 06 hộ có tên nêu trên và buộc UBND huyện Kim B ban hành quyết định thu hồi đất và phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông L đối với diện tích đất bị thu hồi trong trang trại của gia đình ông là có căn cứ, đúng pháp luật, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn L kháng cáo không được chấp nhận nên ông L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0005655 ngày 06/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam (xác nhận nguyên đơn ông Nguyễn Văn L đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị thì đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS; P.HC-TP TANDCC tại Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học

